

Số: **63**/KL-TTr

Hà Nội, ngày **23** tháng 4 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội đối với
đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Thực hiện Quyết định số 106/QĐ-TTr ngày 26/02/2020 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, từ ngày 09/3/2020 đến ngày 27/3/2020, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBOXH) tỉnh Đồng Tháp, 02 Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) cấp huyện: Cao Lãnh và Thanh Bình; 04 UBND cấp xã: Phú Mỹ, Mỹ Tân, Thanh Bình và Tân Bình; 02 cơ sở bảo trợ xã hội (sau đây viết tắt là BTXH): Trung tâm BTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp, Cơ sở BTXH Chùa Kim Bửu và xác minh thực tế 41 đối tượng thuộc 04 đơn vị cấp xã nêu trên, thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2018 đến thời điểm thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/4/2020 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBOXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Đồng Tháp là một trong 13 tỉnh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nằm giữa sông Tiền và sông Hậu, phía Bắc giáp tỉnh Prey Veng thuộc Vương quốc Campuchia, phía Nam giáp tỉnh Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ, phía Tây giáp tỉnh An Giang, phía Đông giáp tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang. Tỉnh Đồng Tháp có 50 km đường biên giới quốc gia giáp Vương quốc Campuchia, địa hình tương đối bằng phẳng, chia thành 02 vùng lớn là vùng phía Bắc sông Tiền và vùng phía Nam sông Tiền.

Tỉnh Đồng Tháp có diện tích đất tự nhiên là 3.384 km², dân số 1.693.313 người; có 12 đơn vị hành chính cấp huyện gồm (02 thành phố, 01 thị xã và 09 huyện); toàn tỉnh có 12.524 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,73% và 25.251 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 5,5%.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Tại Sở LĐTBOXH tỉnh Đồng Tháp

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách

- Thực hiện các quy định về trợ giúp xã hội (sau đây viết tắt là TGXH) đối với đối tượng BTXH, Sở LĐTBOXH đã tham mưu UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành các văn bản để triển khai chính sách đối với đối tượng BTXH trên địa bàn, đặc biệt ban hành một số chính sách đặc thù áp dụng có lợi cho đối tượng hưởng TGXH: Quyết định số 451/QĐ-UBND.HC ngày 21/5/2019 về việc điều chỉnh mức trợ

cấp cho các đối tượng đang nuôi dưỡng tại các cơ sở BTXH trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Quyết định số 451/QĐ-UBND.HC) với mức chuẩn trợ cấp 350.000 đồng/người/tháng cao hơn mức chuẩn quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách TGXH đối với đối tượng BTXH (sau đây gọi tắt là Nghị định số 136/2013/NĐ-CP); tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 257/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Ngoài ra, Sở LĐTBXH đã ban hành nhiều văn bản triển khai hướng dẫn về công tác TGXH đối với các đối tượng BTXH.

(Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo)

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung chính sách, pháp luật về TGXH

- Sở LĐTBXH đã phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND cấp huyện thực hiện công tác tuyên truyền nhằm giúp người dân hiểu các quy định của pháp luật, chương trình, đề án về trợ giúp các đối tượng BTXH thông qua nhiều hình thức tuyên truyền: treo băng rôn, khẩu hiệu; mở các chuyên trang, phóng sự về an sinh xã hội, giảm nghèo trên Báo Đồng Tháp, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Đồng Tháp. Trong 02 năm (2018 - 2019), địa phương đã xây dựng 02 phóng sự tuyên truyền về phát triển Đề án nghề công tác xã hội và gương sáng người khuyết tật; phát 1.714 cuốn tài liệu hỏi đáp về nghiệp vụ chính sách TGXH; treo 10 băng rôn tuyên truyền và tổ chức họp mặt kỷ niệm ngày công tác xã hội Việt Nam 25/3 với gần 200 lượt người tham dự (trong đó có cộng tác viên công tác xã hội cấp xã; cán bộ phụ trách công tác BTXH Phòng LĐTBXH cấp huyện; cán bộ thuộc các Sở, ban, ngành liên quan và cựu sinh viên ngành công tác xã hội Trường Đại học Đồng Tháp).

1.3. Hoạt động tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ

Hàng năm, Sở LĐTBXH đã tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về chính sách TGXH cho cán bộ làm công tác xã hội các cấp trong tỉnh: trong 02 năm (2018-2019) phối hợp với Trường Đại học Lao động Xã hội (Cơ sở II Thành phố Hồ Chí Minh) tổ chức 04 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 585 cán bộ các hội đoàn thể, cộng tác viên công tác xã hội các cấp theo Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020, Quyết định số 1215/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án TGXH và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2011 - 2020 và 02 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác quản lý, chăm sóc người cao tuổi cho 330 cán bộ cơ sở Hội người cao tuổi; trực tiếp tổ chức 10 lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho 2.194 thành viên Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội (sau đây viết tắt là HĐXD TGXH) và Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (sau đây viết tắt là HĐXĐ MĐKT) cấp xã. Năm 2019, tổ chức 07 lớp tập huấn về hệ thống lại các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách về TGXH cho 1.166 cán bộ trực tiếp làm công tác BTXH các cấp.

1.4. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Trong 02 năm (2018-2019), Sở LĐTBXH đã thực hiện 04 cuộc kiểm tra việc thực hiện chính sách, công tác quản lý và chi trả chế độ TGXH đối với đối tượng BTXH tại Phòng LĐTBXH thành phố Sa Đéc, huyện Lai Vung, huyện Tân Hồng và thị xã Hồng Ngự. Qua kiểm tra, đã ban hành 21 kiến nghị yêu cầu đối tượng thanh tra khắc phục thiếu sót, hạn chế trong việc thực hiện các quy định về trợ giúp các đối tượng BTXH. Tại thời điểm thanh tra, các kiến nghị đã được Phòng LĐTBXH các đơn vị được thanh tra thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, Sở LĐTBXH chưa tham mưu cho UBND tỉnh Đồng Tháp tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách TGXH đối với đối tượng BTXH.

1.5. Công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị

Trong 02 năm (2018 - 2019), Sở LĐTBXH đã tiếp nhận 10 đơn của công dân có nội dung liên quan đến việc hỗ trợ do thiên tai, hỗ trợ khó khăn, hỗ trợ nhà ở; khiếu nại hưởng trợ cấp xã hội, xác định mức độ khuyết tật không đúng; chính sách đối với hộ nghèo. Sở LĐTBXH đã chuyển đơn đến các Phòng LĐTBXH cấp huyện xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Tính đến thời điểm thanh tra, tất cả đơn của công dân đã được giải quyết theo quy định và báo cáo kết quả giải quyết về Sở LĐTBXH.

1.6. Công tác quản lý đối tượng

- Tính đến tháng 3/2020, toàn tỉnh Đồng Tháp có 65.738 đối tượng và hộ gia đình hưởng trợ cấp thường xuyên, trong đó:

+ 65.420 đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng: 268 trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng; 55 người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng; 90 người bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo; 556 người đơn thân nghèo đang nuôi con; 584 người cao tuổi nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng; 35.793 người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng; 28.074 người khuyết tật nặng và khuyết tật đặc biệt nặng.

+ 318 hộ gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng.

- Hàng năm, Sở LĐTBXH đã chỉ đạo Phòng LĐTBXH cấp huyện rà soát, thống kê đối tượng BTXH, trên cơ sở đó, Sở LĐTBXH tổng hợp, phân loại đối tượng.

- Sở LĐTBXH đã quản lý đối tượng hưởng chế độ BTXH tại cộng đồng thông qua ứng dụng Microsoft excel; quản lý đối tượng đang nuôi dưỡng tại các cơ sở TGXH thông qua phần mềm quản lý của Cục BTXH - Bộ LĐTBXH.

1.7. Công tác tiếp nhận đối tượng vào Trung tâm BTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp

Trong thời kỳ thanh tra, Giám đốc Sở LĐTBXH ban hành 84 quyết định tiếp nhận đối tượng vào Trung tâm BTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp (không

đúng thẩm quyền quy định tại Điều 41, Điều 42 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP).

1.8. Việc bố trí kinh phí thực hiện chính sách TGXH

Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp thường xuyên, trợ giúp đột xuất, hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng, nuôi dưỡng tại cơ sở BTXH, chi phí quản lý được thực hiện theo quy định, cụ thể:

- Kinh phí được giao 955.676.000.000 đồng, trong đó: ngân sách Trung ương 901.193.000.000 đồng, ngân sách địa phương 39.043.000.000 đồng và vận động, tài trợ 15.440.000.000.

- Kinh phí đã sử dụng (2018 - 2019) 650.428.000.000 đồng, trong đó:

+ Năm 2018: đã chi 322.806.000.000 đồng (chi trả trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng 300.382.000.000 đồng; thực hiện chính sách chi trả 216.000.000 đồng; tuyên truyền, xét duyệt 267.000.000 đồng; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ 254.000.000 đồng; kiểm tra, giám sát 12.000.000 đồng; trợ cấp, nuôi dưỡng tại cơ sở BTXH 1.105.000.000 đồng; cứu trợ đột xuất 20.014.000.000 đồng; chi hợp HỖXĐMĐKT và HỖXDGTGXH 556.000.000 đồng).

+ Năm 2019: đã chi 327.622.000.000 đồng (chi trả trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng 311.688.000.000 đồng; thực hiện chính sách chi trả 216.000.000 đồng; tuyên truyền, xét duyệt 303.000.000 đồng; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ 295.000.000 đồng; kiểm tra, giám sát 6.000.000 đồng; trợ cấp, nuôi dưỡng tại cơ sở BTXH 1.327.000.000 đồng; cứu trợ đột xuất 13.098.000.000 đồng; chi hợp HỖXĐMĐKT và HỖXDGTGXH 689.000.000 đồng).

1.9. Việc triển khai các chương trình, đề án liên quan đến việc thực hiện chính sách TGXH

Sở LĐTBXH đã phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực BTXH theo từng giai đoạn, kết quả cụ thể:

- Đề án củng cố phát triển mạng lưới các cơ sở TGXH giai đoạn 2016 - 2025: Từ năm 2016 đến năm 2018, Sở LĐTBXH phối hợp với Trường Trung cấp nghề - Giáo dục thường xuyên Tháp Mười mở 01 lớp đào tạo trình độ trung cấp nghề công tác xã hội cho 32 học viên.

- Đề án phát triển nghề công tác xã hội: năm 2019, Sở LĐTBXH phối hợp với Trường Đại học Đồng Tháp mở 01 lớp đào tạo chuyên ngành công tác xã hội liên thông từ trình độ trung cấp lên đại học cho 27 học viên.

- Đề án TGXH và phục hồi chức năng cho người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2011 - 2020: trong 02 năm (2018 - 2019), Sở LĐTBXH đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho 590 cộng tác viên công tác xã hội và cán bộ hội đoàn thể các cấp, tổng số kinh phí thực hiện 965.095.000 đồng.

- Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi: trong 02 năm (2018 - 2019), Sở LĐTBXH đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho 330 cán bộ Hội người cao tuổi các cấp về công tác quản lý, chăm sóc người cao tuổi, tổng số kinh phí thực hiện 300.000.000 đồng.

2. Tại 02 UBND cấp huyện và 04 UBND cấp xã

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách

- UBND thành phố Cao Lãnh và huyện Thanh Bình đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị cấp xã nhằm triển khai chính sách TGXH đối với đối tượng BTXH trên địa bàn quản lý; chỉ đạo Phòng LĐTBXH ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách.

- UBND phường Phú Mỹ, UBND xã Mỹ Tân (thành phố Cao Lãnh); UBND thị trấn Thanh Bình, UBND xã Tân Bình (huyện Thanh Bình) đã thực hiện các quy định về chính sách TGXH đến đối tượng thuộc phạm vi quản lý; thành lập, kiện toàn HỖXĐMĐKT và HỖXDTGXH.

2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung chính sách, pháp luật về TGXH

- Tại UBND thành phố Cao Lãnh và huyện Thanh Bình: thực hiện công tác tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, thông qua các cuộc giao ban, hội nghị. Trong 02 năm (2018 - 2019), UBND thành phố Cao Lãnh đã tuyên truyền chính sách, pháp luật về TGXH cho 97.356 lượt người thông qua 2.734 cuộc họp ở các cấp cơ sở và các cuộc giao ban, hội nghị tại thành phố.

- Tại UBND phường Phú Mỹ, UBND xã Mỹ Tân (thành phố Cao Lãnh), UBND thị trấn Thanh Bình, UBND xã Tân Bình (huyện Thanh Bình): phổ biến chính sách qua đài truyền thanh cơ sở; thực hiện lồng ghép vào các buổi họp, giao ban, sinh hoạt chi bộ của các ấp, các khóm, tổ dân phố.

2.3. Hoạt động tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ

- UBND thành phố Cao Lãnh: cử 60 lượt người tham gia lớp tập huấn kỹ năng chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi, các đối tượng yếu thể và nghiệp vụ xét duyệt TGXH, xét duyệt mức độ khuyết tật do Sở LĐTBXH tổ chức, trong đó 30 lượt công chức văn hóa - xã hội (phụ trách lĩnh vực LĐTBXH) và 30 lượt cộng tác viên công tác xã hội.

- UBND huyện Thanh Bình: cử 82 lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn do Cục BTXH - Bộ LĐTBXH và Sở LĐTBXH tổ chức.

- UBND thành phố Cao Lãnh và huyện Thanh Bình: chưa chỉ đạo Phòng LĐTBXH hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng BTXH về chế độ dinh dưỡng phù hợp; sắp xếp nơi ở, trợ giúp sinh hoạt cá nhân; tư vấn, đánh giá tâm lý, sinh lý; chính sách, pháp luật liên quan; các nghiệp vụ liên quan khác.

2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Hàng năm, UBND thành phố Cao Lãnh đã chỉ đạo Phòng LĐTBXH xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách TGXH. Trong thời kỳ thanh tra, địa phương đã tổ chức 02 cuộc kiểm tra đối với UBND cấp xã trên địa bàn (năm 2018: 08 đơn vị; năm 2019: 07 đơn vị).

- Năm 2019 và năm 2020, UBND huyện Thanh Bình đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách TGXH đối với đối tượng BTXH;

định kỳ hàng quý đã kiểm tra việc thực hiện công tác chi trả trợ cấp cho đối tượng TGXH trên địa bàn các xã, thị trấn.

2.5. Công tác tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị

- Tại UBND thành phố Cao Lãnh: trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn thành phố không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh, kiến nghị liên quan đến TGXH đối với đối tượng BTXH.

- Tại UBND huyện Thanh Bình: trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn huyện đã tiếp nhận 02 đơn khiếu nại của đối tượng BTXH và 01 ý kiến phản ánh qua đường dây nóng về đối tượng BTXH, cụ thể:

+ Ngày 09/11/2018, UBND huyện tiếp nhận đơn khiếu nại của bà Bùi Thị Phụng (cư trú tại ấp Tân Phú A, xã Tân Bình) về việc xác định mức độ khuyết tật. UBND huyện đã chỉ đạo Phòng LĐTĐ phối hợp với UBND xã Tân Bình giải quyết theo quy định, kết quả bà Nguyễn Thị Phụng đã rút đơn khiếu nại.

+ Ngày 13/8/2019, UBND huyện tiếp nhận đơn của bà Châu Thị Bo (cư trú tại ấp Tân Phú A, xã Tân Bình) do Sở LĐTĐ chuyển đến, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng LĐTĐ giải quyết theo quy định, bà Châu Thị Bo đã đồng ý kết quả giải quyết của Phòng LĐTĐ.

+ Ngày 11/12/2020, UBND huyện tiếp nhận ý kiến phản ánh qua đường dây nóng về trường hợp ông Nguyễn Phước Hồng, sinh năm 1960 (cư trú tại ấp Hạ, xã Tân Bình) là đối tượng hưởng chế độ người khuyết tật nặng đã phục hồi sức khỏe. UBND huyện chỉ đạo Phòng LĐTĐ phối hợp với UBND xã Tân Bình giải quyết. Kết quả: ông Nguyễn Phước Hồng gửi đơn xin thôi hưởng trợ cấp xã hội, UBND huyện ban hành Quyết định số 308/QĐ-UBND-BTXH ngày 11/02/2020 về việc thôi hưởng trợ cấp xã hội đối với ông Nguyễn Phước Hồng.

2.6. Công tác quản lý đối tượng

- Tính đến tháng 3/2020, tổng số đối tượng hưởng trợ cấp BTXH thường xuyên thuộc thành phố Cao Lãnh là 5.284 đối tượng và huyện Thanh Bình là 6.184 đối tượng.

- Hàng năm, UBND thành phố Cao Lãnh và huyện Thanh Bình thực hiện rà soát, phân loại đối tượng và thực hiện TGXH; việc áp dụng hệ số, mức hưởng cho các nhóm đối tượng đảm bảo đúng quy định.

- Phòng LĐTĐ thành phố Cao Lãnh và huyện Thanh Bình quản lý đối tượng thông qua ứng dụng Microsoft excel và hồ sơ đối tượng, có cập nhật các thông tin liên quan đến đối tượng (năm sinh, diện đối tượng hưởng, mức hưởng).

- Phòng LĐTĐ thành phố Cao Lãnh và huyện Thanh Bình thực hiện theo dõi tăng, giảm đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng; đối tượng thôi hưởng; đối tượng có sự thay đổi điều kiện hưởng và hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng từ trần theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP.

- UBND phường Phú Mỹ, UBND xã Mỹ Tân (thành phố Cao Lãnh) và UBND thị trấn Thanh Bình, UBND xã Tân Bình (huyện Thanh Bình) đã quản lý đối tượng thông qua ứng dụng Microsoft excel, có cập nhật biến động tăng, giảm đối tượng.

2.7. Công tác tiếp nhận, xét duyệt, thẩm định hồ sơ và ban hành quyết định TGXH

2.7.1. UBND thành phố Cao Lãnh

- Trong thời kỳ thanh tra, địa phương đã xét duyệt, thẩm định 1.661 hồ sơ đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng (gồm: 05 hồ sơ trẻ em mồ côi, 02 hồ sơ người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo, 03 hồ sơ người đơn thân nghèo đang nuôi con nhỏ, 05 hồ sơ người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, 727 hồ sơ người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp xã hội hàng tháng và 919 hồ sơ người khuyết tật nặng và khuyết tật đặc biệt nặng); 1.707 hồ sơ giảm (do đối tượng chết; chuyển nơi cư trú; hết điều kiện hưởng); 05 hồ sơ hỗ trợ đột xuất; 217 hồ sơ hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng. Trong đó phát hiện 06 trường hợp hồ sơ không đảm bảo thủ tục theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, cụ thể:

+ Hồ sơ 04 đối tượng (gồm: Trần Tiến Đạt, Phạm Thị Tuyết Hạnh, Nguyễn Vũ Nghị, Trần Thúy Diễm): thành viên HĐXĐMĐKT không đề xuất mức độ khuyết tật.

+ Hồ sơ của đối tượng Trần Thúy Diễm, sinh năm 1977: phiếu xác định mức độ khuyết tật của HĐXĐMĐKT ngày 14/6/2019; biên bản họp kết luận dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật ngày 05/6/2019; giấy xác nhận mức độ khuyết tật ngày 12/6/2019 (phiếu xác định khuyết tật phải có trước, biên bản họp kết luận dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật có sau và giấy xác nhận mức độ khuyết tật có sau cùng);

+ Hồ sơ của đối tượng Hồ Thị Sáu, sinh năm 1942: giấy xác nhận mức độ khuyết tật ngày 02/08/2019, biên bản họp kết luận dạng khuyết tật của HĐXĐMĐKT ngày 05/8/2019 (giấy xác nhận mức độ khuyết tật lập trước biên bản họp kết luận dạng khuyết tật).

- Trong thời kỳ thanh tra, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành 3.840 quyết định đối với đối tượng BTXH (gồm: 1.661 quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, 1.707 quyết định thôi hưởng trợ cấp, 250 quyết định điều chỉnh hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, 05 quyết định trợ giúp xã hội đột xuất và 217 quyết định hưởng hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng), trong đó phát hiện 112 trường hợp không đảm bảo điều kiện mức theo quy định tại Nghị định số 136/NĐ-CP, cụ thể:

+ Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 về việc trợ cấp xã hội đối với đối tượng Phan Ngọc Tuyết, sinh ngày 11/3/2006 tại khóm 4, phường 6 là trẻ em mồ côi từ 16 tuổi đến dưới 22 tuổi (thời điểm ban hành quyết định đối tượng Phan Ngọc Tuyết đang là trẻ em dưới 16 tuổi).

+ Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 về việc điều chỉnh trợ cấp xã hội đối với đối tượng Nguyễn Thị Kim Mai, sinh ngày 14/3/2002 từ trợ cấp trẻ em khuyết tật nặng chuyển sang trợ cấp khuyết tật nặng (thời điểm ban hành quyết định, đối tượng Nguyễn Thị Kim Mai đang là trẻ em khuyết tật nặng).

+ 106 đối tượng xác định sai thời điểm hưởng trợ cấp (chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

+ 04 đối tượng chậm điều chỉnh trợ cấp khi thay đổi điều kiện hưởng (chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

- UBND thành phố chưa chỉ đạo UBND phường Mỹ Phú và xã Mỹ Tân tổng hợp, báo cáo công tác xác định mức độ khuyết tật gửi Phòng LĐTBXH thành phố theo quy định.

2.7.2. UBND huyện Thanh Bình

- Trong thời kỳ thanh tra, địa phương đã xét duyệt, thẩm định 1.492 hồ sơ đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng (gồm: 07 hồ sơ trẻ em mồ côi, 19 hồ sơ người đơn thân nghèo đang nuôi con, 1.179 hồ sơ người khuyết tật nặng và khuyết tật đặc biệt nặng, 287 hồ sơ người cao tuổi); 1.621 hồ sơ giảm (do đối tượng chết; chuyển nơi cư trú; hết điều kiện hưởng); xét duyệt 26 hồ sơ hỗ trợ đột xuất; 53 hồ sơ hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng.

- Trong thời kỳ thanh tra, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành 3.898 quyết định đối với đối tượng bảo trợ xã hội (gồm: 2.198 quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, 1.621 quyết định thôi hưởng trợ cấp, 26 quyết định trợ giúp xã hội đột xuất, 53 quyết định hưởng hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng), trong đó phát hiện 75 trường hợp không đảm bảo điều kiện, mức hưởng theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, cụ thể:

+ 15 đối tượng thuộc diện phải điều chỉnh giảm trợ cấp nhưng chưa điều chỉnh (chi tiết tại Phụ lục số 05 kèm theo).

+ 14 đối tượng thuộc diện phải điều chỉnh tăng trợ cấp nhưng chưa điều chỉnh (chi tiết tại Phụ lục số 06 kèm theo).

+ 12 đối tượng xác định sai diện đối tượng hưởng trợ cấp khi ban hành quyết định (chi tiết tại Phụ lục số 07 kèm theo).

+ 05 đối tượng xác định sai thời điểm hưởng trợ cấp (chi tiết tại Phụ lục số 08 kèm theo).

+ 29 đối tượng chậm điều chỉnh trợ cấp khi thay đổi điều kiện hưởng (chi tiết tại Phụ lục số 09 kèm theo).

- Tại thời điểm thanh tra, trên địa bàn huyện có 33 hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ chưa được hướng dẫn xác lập hồ sơ để xét duyệt kinh phí hỗ trợ (chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo).

- UBND huyện chưa chỉ đạo UBND xã Tân Bình tổng hợp, báo cáo công tác xác định mức độ khuyết tật gửi Phòng LĐTBXH huyện Thanh Bình theo quy định.

2.8. Việc lưu hồ sơ đối tượng

- Tại UBND thành phố Cao Lãnh và huyện Thanh Bình: hồ sơ được lưu trữ theo năm, chia theo từng nhóm đối tượng, thuận tiện cho việc tra cứu, quản lý, khai thác.

- Tại UBND phường Phú Mỹ, xã Mỹ Tân (thành phố Cao Lãnh) và UBND thị trấn Thanh Bình, xã Tân Bình (huyện Thanh Bình): hồ sơ được lưu trữ theo năm, chia theo từng nhóm đối tượng, thuận tiện trong quá trình theo dõi, quản lý, khai thác.

2.9. Công tác chi trả

- Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018, Phòng LĐTĐXH thành phố Cao Lãnh và huyện Thanh Bình trực tiếp lập danh sách chi trả trợ cấp cho đối tượng, lưu trữ danh sách chi trả gốc và quyết toán kinh phí với Phòng Kế hoạch - Tài chính cùng cấp. Từ ngày 01/07/2018, UBND thành phố Cao Lãnh và huyện Thanh Bình giao kinh phí cho UBND cấp xã trực tiếp chi trả, quyết toán với Phòng Kế hoạch - Tài chính cấp huyện và lưu trữ danh sách chi trả cho đối tượng (vào ngày 05 hàng tháng, công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã nhận danh sách chi trả tại Phòng LĐTĐXH để thực hiện nhiệm vụ).

- Tại UBND phường Phú Mỹ, xã Mỹ Tân (thành phố Cao Lãnh) và UBND thị trấn Thanh Bình, xã Tân Bình (huyện Thanh Bình): việc chi trả chính sách TGXH do công chức Văn hóa - Xã hội và cán bộ cấp xã đảm nhiệm. Danh sách chi trả hàng tháng có đầy đủ chữ ký hoặc điểm chỉ của người nhận.

- Các trường hợp thuộc diện hỗ trợ chi phí mai táng đã được UBND cấp xã xác lập hồ sơ, đề nghị Phòng LĐTĐXH thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ chi phí mai táng kịp thời cho đối tượng.

2.10. Việc bố trí kinh phí thực hiện chính sách TGXH

Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp thường xuyên, trợ giúp đột xuất, hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng, nuôi dưỡng tại cơ sở BTXH, chi phí quản lý được thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan, cụ thể:

2.10.1. Kinh phí được giao

a) Tại UBND thành phố Cao Lãnh: tổng kinh phí được giao 73.248.950.000 đồng (ngân sách Trung ương 73.184.950.000 đồng, ngân sách địa phương 64.000.000 đồng), trong đó: năm 2018 là 24.940.000.000 đồng, năm 2019 là 24.371.470.000 đồng, năm 2020 là 23.937.480.000 đồng.

b) Tại UBND huyện Thanh Bình: tổng kinh phí được giao 88.609.880.000 đồng (ngân sách Trung ương 87.966.500.000 đồng, ngân sách địa phương 643.380.000 đồng), trong đó: năm 2018 là 26.107.640.000 đồng, năm 2019 là 31.507.300.000 đồng, năm 2020 là 30.994.940.000 đồng.

2.10.2. Kinh phí đã sử dụng

a) Tại UBND thành phố Cao Lãnh

- Năm 2018: UBND thành phố đã chi 23.584.095.000 đồng (chi trả trợ giúp xã hội thường xuyên 21.036.895.000 đồng, hỗ trợ chi phí mai táng 2.527.200.000 đồng, cứu trợ đột xuất 20.000.000 đồng).

- Năm 2019: UBND thành phố đã chi 24.013.670.000 đồng (chi trả trợ giúp xã hội thường xuyên 21.599.070.000 đồng, hỗ trợ chi phí mai táng 2.370.600.000 đồng; cứu trợ đột xuất 44.000.000 đồng).

- Năm 2020: kinh phí UBND thành phố đã sử dụng đến thời điểm thanh tra 4.237.860.000 đồng (chi trả trợ giúp xã hội thường xuyên 3.849.060.000 đồng, chi hỗ trợ chi phí mai táng 388.800.000 đồng).

- Riêng tại UBND phường Mỹ Phú: năm 2018, đã thanh toán kinh phí xét duyệt cho Chủ tịch, thành viên HỖXĐMĐKT và HỖXDTGXH với mức: Chủ tịch 50.000 đồng/buổi, thành viên 40.000 đồng/buổi; năm 2019, 2020, chưa thanh toán kinh phí xét duyệt cho Chủ tịch, thành viên HỖXĐMĐKT và HỖXDTGXH.

b) Tại UBND huyện Thanh Bình

- Năm 2018: UBND huyện đã chi 26.714.335.000 đồng (chi trả trợ giúp xã hội thường xuyên 24.193.755.000 đồng, chi hỗ trợ chi phí mai táng 2.289.600.000 đồng, chi mua văn phòng phẩm, thẩm định, xét duyệt hồ sơ 34.980.000 đồng, chi cứu trợ đột xuất 196.000.000 đồng).

- Năm 2019: UBND huyện đã chi 31.133.185.000 đồng (chi trả trợ giúp xã hội thường xuyên 27.762.210.000 đồng, chi hỗ trợ chi phí mai táng 3.083.400.000 đồng, chi mua văn phòng phẩm, thẩm định, xét duyệt hồ sơ 38.575.000 đồng, chi cứu trợ đột xuất 249.000.000 đồng).

- Năm 2020: UBND huyện đã sử dụng đến thời điểm thanh tra 7.801.393.000 đồng (chi trả trợ giúp xã hội thường xuyên 7.369.800.000 đồng, chi hỗ trợ chi phí mai táng 421.200.000 đồng, chi mua văn phòng phẩm, thẩm định, xét duyệt hồ sơ 10.393.000 đồng).

- Riêng tại UBND thị trấn Thanh Bình: đã thanh toán kinh phí xét duyệt cho Chủ tịch, thành viên HỖXĐMĐKT và HỖXDTGXH với mức: Chủ tịch 50.000 đồng/buổi, thành viên 40.000 đồng/buổi.

2.11. Việc triển khai các chương trình, đề án liên quan đến việc thực hiện chính sách TGXH

2.11.1. Tại UBND thành phố Cao Lãnh

Trong thời kỳ thanh tra, UBND thành phố đã ban hành kế hoạch và bố trí kinh phí để triển khai một số nội dung thuộc Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi và Đề án trợ giúp người khuyết tật, kết quả cụ thể:

- Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi: trong 02 năm (2018 và 2019), UBND thành phố tổ chức thăm, tặng quà cho 259 đối tượng là người cao tuổi, tổng số tiền quà 146.100.000 đồng; UBND cấp xã tổ chức thăm, chúc thọ và tặng quà cho 3.417 đối tượng là người cao tuổi, tổng số tiền quà 880.897.000 đồng.

- Đề án trợ giúp người khuyết tật: UBND thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về người khuyết tật; chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng; trợ giúp tiếp cận giáo dục; dạy nghề, tạo việc làm; trợ giúp pháp lý; nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật. Trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn thành phố đã triển khai 1.027 cuộc tuyên truyền với 11.450 lượt người tham dự.

2.11.2. Tại UBND huyện Thanh Bình

UBND huyện đã triển khai một số nội dung thuộc Đề án phát triển nghề công tác xã hội; Đề án trợ giúp người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; Đề án

trợ giúp người khuyết tật; Chương trình hành động về người cao tuổi, kết quả cụ thể:

- Đề án phát triển nghề công tác xã hội: năm 2019, UBND huyện đã tổ chức 03 lớp dạy nghề xoa bóp, massage, bó chôi cho 30 học viên.

- Đề án hỗ trợ người khuyết tật: hỗ trợ 21 hộ gia đình là hội viên Hội người mù của huyện vay vốn phát triển sản xuất (chăn nuôi gia súc, gia cầm), tổng số tiền vay 240.000.000 đồng; hỗ trợ sửa chữa 05 nhà tình thương cho người mù, tổng số tiền hỗ trợ 20.000.000 đồng. Ngoài ra, UBND huyện đã vận động các tổ chức, cá nhân hảo tâm hỗ trợ xây mới 22 nhà tình thương, tổng số tiền hỗ trợ 1.100.000.000 đồng; hỗ trợ 112 xe lăn, xe lắc, trị giá 302.000.000 đồng cho người khuyết tật; thăm, tặng quà 300 bệnh nhân nghèo, người khuyết tật, tổng số tiền quà 90.000.000 đồng; hỗ trợ phẫu thuật tim miễn phí cho 20 trẻ em; hỗ trợ 1.245 phần quà vào dịp lễ, tết cho hộ nghèo, tổng số tiền quà 383.300.000 đồng.

- Chương trình hành động về người cao tuổi: trong thời kỳ thanh tra, UBND huyện đã bố trí thăm khám, chăm sóc sức khỏe cho 16.127 lượt người cao tuổi; đã tổ chức mừng thọ cho 3.342 đối tượng là người cao tuổi, tổng số tiền quà 668.400.000 đồng.

2.11.3. Tại UBND cấp xã

UBND phường Phú Mỹ, xã Mỹ Tân (thành phố Cao Lãnh) và UBND thị trấn Thanh Bình, xã Tân Bình (huyện Thanh Bình) đã triển khai một số nội dung liên quan đến chương trình, đề án về TGXH: hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, dạy nghề, giải quyết việc làm, trợ giúp pháp lý; trợ giúp người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí.

3. Tại 02 cơ sở BTXH

3.1. Tại Trung tâm BTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp

3.1.1. Việc lập hồ sơ cấp giấy phép hoạt động

Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm BTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt Trung tâm) chưa lập hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động và chưa được Sở LĐTBXH cấp giấy phép hoạt động.

3.1.2. Vị trí và cơ sở vật chất

- Trung tâm có vị trí địa lý thuận lợi gần đường quốc lộ, gần trường học, bệnh viện, có biển hiệu, biển chỉ dẫn rõ ràng; không gian thoáng mát, nhiều cây xanh; có sân chơi và nơi tập thể dục, thể thao cho đối tượng; hệ thống điện, nước sạch đảm bảo sinh hoạt hàng ngày; ký hợp đồng với Công ty Cổ phần cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp để xử lý rác thải thông thường; Trung tâm tự thu gom rác thải y tế chuyên đến Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh để xử lý.

- Tổng diện tích đất 6.811 m², trong đó diện tích xây dựng 1.761,4 m², gồm các công trình: trụ sở làm việc (trệt + lầu 1) 97,3 m², nhà nuôi dưỡng người già không còn khả năng tự chăm sóc 204,1 m², phòng y tế 55,5 m², nhà nuôi dưỡng người tâm thần 208 m², nhà tổ chức tang lễ 52 m², nhà nuôi dưỡng người già còn tự chăm sóc 468 m², nhà ăn cho đối tượng 60 chỗ 110,5 m², nhà công vụ 132 m², khu dịch vụ người già 253 m², nhà nuôi dưỡng trẻ em 157 m², nhà xe 24 m².

- Hệ thống nhà làm việc, nhà ở được thiết kế kiên cố, đảm bảo an toàn; cửa ra vào, cửa sổ cung cấp đủ ánh sáng và bảo đảm thông thoáng; việc lắp đặt các hệ thống điện, gas và thoát nước phù hợp, đảm bảo an toàn; nhà vệ sinh, nhà tắm phù hợp với các nhóm đối tượng, bao gồm cả người khuyết tật; có nhà vệ sinh, nhà tắm riêng cho phụ nữ; sắp xếp việc ngủ, nghỉ cho đối tượng phù hợp với độ tuổi và giới tính; có khu sinh hoạt chung cho đối tượng; có trang thiết bị cho người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em; các công trình, các trang thiết bị bảo đảm cho người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em tiếp cận, sử dụng thuận tiện; khu vực nấu ăn đã bố trí đầy đủ các vật dụng cần thiết, sắp xếp ngăn nắp; có thực đơn 03 bữa/ngày và công khai tài chính hàng ngày trên bảng tin; việc lưu mẫu thức ăn và hủy mẫu lưu theo đúng quy định.

- Chưa bố trí đủ diện tích phòng ở cho đối tượng là người tâm thần, cụ thể: Trung tâm chăm sóc 40 đối tượng tâm thần, tổng diện tích tối thiểu theo quy định là 240 m², Trung tâm hiện có 208 m², còn thiếu 32 m².

3.1.3. Tổ chức bộ máy và cán bộ nhân viên

- Tổ chức bộ máy được xây dựng theo quy định, gồm: Ban giám đốc; Tổ văn phòng; Tổ Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng; Tổ Y tế; Tổ Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; Tổ Nuôi dưỡng, chăm sóc người già, tâm thần. Đã bố trí đủ nhân viên y tế (03 nhân viên/86 đối tượng), nhân viên chăm sóc trẻ em (08 nhân viên/13 đối tượng), nhân viên chăm sóc người tâm thần (04 nhân viên/40 đối tượng), nhân viên chăm sóc người cao tuổi (04 nhân viên/24 đối tượng).

- Cử 19 lượt cán bộ, viên chức tham gia các lớp tập huấn do Cục BTEXH - Bộ LĐTBXH và Sở LĐTBXH tổ chức.

- Thực hiện trả lương viên chức theo ngạch, bậc; trả lương nhân viên hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; trả đầy đủ các khoản phụ cấp cho viên chức, nhân viên theo quy định như: phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp trách nhiệm (kế toán, thủ quỹ 1%), phụ cấp độc hại (gián tiếp 0,1; trực tiếp 0,4), phụ cấp ưu đãi nghề (gián tiếp 30%, tổ công tác xã hội là 40%, trực tiếp phục vụ và nuôi dưỡng đối tượng 70%).

- Chưa bố trí 01 nhân viên tâm lý theo quy định.

3.1.4. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng

- Hiện tại, Trung tâm đang thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng 86 đối tượng, trong đó 13 trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng; 24 người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo, không có điều kiện sống tại cộng đồng; 47 người khuyết tật đặc biệt nặng không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống; 02 người tâm thần lang thang.

- Trung tâm đã mở sổ theo dõi, quản lý đối tượng và đã cập nhật đầy đủ thông tin về thời điểm tiếp nhận đối tượng, thời gian đối tượng về thăm gia đình, thời điểm dừng nuôi dưỡng của đối tượng.

- Hồ sơ của đối tượng được lưu giữ đầy đủ, theo từng năm, khoa học, thuận tiện tra cứu, quản lý, khai thác.

- Quy trình nuôi dưỡng đối tượng được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý cơ sở TGXH (sau đây gọi tắt là Nghị định số 103/2017/NĐ-CP): tiếp nhận thông tin, nhu cầu của đối

tượng; tổ chức sàng lọc và phân loại đối tượng; đánh giá về tâm sinh lý, tình trạng sức khỏe và các nhu cầu của đối tượng; thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng; thu thập dữ liệu, tổng hợp, phân tích và đánh giá sự tiến triển của đối tượng; giám sát, đánh giá các hoạt động chăm sóc và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc nếu cần thiết. Đã khám sức khỏe cho các đối tượng khi tiếp nhận vào Trung tâm; đối với những trường hợp bệnh nặng vượt quá khả năng chữa trị được chuyển lên các bệnh viện tuyến trên, Trung tâm bố trí cán bộ trực tiếp chăm sóc đối tượng trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế. 100% đối tượng được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- Đã ký hợp đồng khám bệnh với Trung tâm y tế huyện Cao Lãnh (Hợp đồng số 11/HĐKB ngày 08/5/2019) để thực hiện kiểm tra sức khỏe 03 tháng/lần cho toàn bộ đối tượng và ký hợp đồng với Bệnh viện tâm thần Đồng Tháp (Hợp đồng số 01/HĐKB ngày 01/11/2019) để thực hiện khám bệnh 01 lần/tháng cho các đối tượng tâm thần.

- Thực hiện phục hồi chức năng cho đối tượng tâm thần và khuyết tật bằng phương pháp tâm lý trị liệu, vận động trị liệu (thiết bị trị liệu: xe lăn đa năng, ghế ngồi cho trẻ bại não, xe đẩy bại não, giường massage tự động, lưng eo). Cấp các đồ dùng sinh hoạt, vệ sinh, quần áo: mỗi đối tượng được trang bị 02 bộ quần áo/năm; các vật dụng cần thiết trong sinh hoạt (chăn, màn, chiếu, khăn, kem đánh răng, xà phòng, dép).

- Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/5/2019, thực hiện mức trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng đối với đối tượng theo mức chuẩn quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP; từ ngày 01/6/2019 đến thời điểm thanh tra, thực hiện mức trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng đối với đối tượng theo Quyết định số 451/QĐ-UBND.HC với mức chuẩn trợ giúp là 350.000 đồng.

- Bố trí khu vực sinh hoạt chung, phòng đọc sách, báo, xem tivi; bố trí khu vui chơi (nhà bóng, cầu trượt, sàn nhún, xích đu) cho trẻ em; các thiết bị tập luyện thể dục, thể thao (máy chạy bộ tại chỗ, xoay eo, đập chân, xe đạp, xà đơn).

- Kinh phí thực hiện trong thời kỳ thanh tra: tổng thu 17.222.669.797 đồng (ngân sách nhà nước 15.074.304.279 đồng; nguồn vận động, tài trợ 2.148.365.518 đồng). Tổng chi 11.355.359.532 đồng (chi cho quản lý hành chính 7.131.324.596 đồng; chi mua sắm phục vụ đối tượng 357.572.226 đồng; chi sửa chữa trang thiết bị 159.405.708 đồng; chi cho đối tượng 3.398.707.522 đồng).

- Trung tâm đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; chưa xây dựng quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, quy chế kiểm toán nội bộ; chưa lập kế hoạch trợ giúp xã hội, kế hoạch dùng trợ giúp và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với đối tượng trở về địa phương sinh sống.

3.2. Tại Cơ sở BTXH Chùa Kim Bửu

3.2.1. Việc lập hồ sơ cấp giấy phép hoạt động

Tại thời điểm thanh tra, Cơ sở BTXH Chùa Kim Bửu (sau đây gọi tắt là Cơ sở) chưa lập hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động và chưa được Phòng LĐTĐ huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy phép hoạt động theo quy định.

3.2.2. Vị trí và cơ sở vật chất

- Cơ sở có không gian rộng, thoáng mát, có sân vườn tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, có lợi cho sức khỏe của đối tượng; có điện, nước sạch phục vụ sinh hoạt hàng ngày; có sân chơi, hồ bơi để đối tượng tham gia các hoạt động thể dục, thể thao hàng ngày; nơi ở của đối tượng có tường rào đảm bảo an toàn cho đối tượng, có vị trí địa lý thuận lợi gần đường quốc lộ, gần trường học, bệnh viện; có biển hiệu, biển chỉ dẫn rõ ràng.

- Tổng diện tích đất 10.448,7 m², trong đó diện tích xây dựng dành cho đối tượng 1.748 m², gồm các công trình: phòng làm việc; 24 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng, tổng diện tích 528 m²; khu nuôi dưỡng trẻ em diện tích 500 m²; nhà tổ chức tang lễ diện tích 30 m²; hội trường diện tích 300 m²; nhà ăn diện tích 500 m².

- Có khu sản xuất và lao động trị liệu cho đối tượng; có đủ diện tích phòng ở cho đối tượng. Nhà ở được thiết kế kiên cố, đảm bảo an toàn; cửa ra vào, cửa sổ cung cấp đủ ánh sáng và bảo đảm thông thoáng; các hệ thống bảo đảm an toàn cho đối tượng, bao gồm việc lắp đặt các hệ thống điện và thoát nước một cách phù hợp; nhà vệ sinh, nhà tắm phù hợp với các nhóm đối tượng, bao gồm cả người khuyết tật; có nhà vệ sinh tự hoại, nhà tắm riêng cho phụ nữ; sắp xếp việc ngủ, nghỉ cho đối tượng phù hợp với độ tuổi và giới tính; có khu sinh hoạt chung cho đối tượng trong thời gian rảnh rỗi; có trang thiết bị cần thiết cho người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em; các công trình, các trang thiết bị bảo đảm cho người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em tiếp cận, sử dụng thuận tiện; khu vực nấu ăn đã bố trí đầy đủ các vật dụng cần thiết, sắp xếp ngăn nắp.

3.2.3. Tổ chức bộ máy và cán bộ nhân viên

- Cơ sở có 10 cán bộ, nhân viên (04 nam, 06 nữ), gồm: 01 Giám đốc Cơ sở; 01 Trợ lý Giám đốc kiêm lái xe; 08 nhân viên chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng.

- Cơ sở đã cử 06 lượt nhân viên tham gia các lớp tập huấn do Sở LĐTBXH và Phòng LĐTBXH huyện Lập Vò tổ chức.

- Thực hiện trả lương nhân viên theo thỏa thuận từ 03 triệu đến 5,5 triệu đồng/người/tháng.

- Chưa bố trí đủ bộ máy theo quy định (không có bộ phận y tế - phục hồi chức năng, bộ phận Công tác xã hội và phát triển cộng đồng), chưa bố trí 01 nhân viên tâm lý theo quy định.

3.2.4. Công tác tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng

- Cơ sở đang nuôi dưỡng 56 đối tượng (gồm 16 trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, 02 người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo, không có điều kiện sống tại cộng đồng, 11 người khuyết tật đặc biệt nặng không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống, 26 đối tượng tự nguyện).

- Thực hiện việc tiếp nhận đối tượng, quy trình nuôi dưỡng đối tượng đảm bảo quy định tại Điều 41 và khoản 3 Điều 43 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP: tiếp nhận thông tin, nhu cầu của đối tượng; tổ chức sàng lọc và phân loại đối tượng; đánh giá về tâm sinh lý, tình trạng sức khỏe và các nhu cầu của đối tượng; thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng; thu thập dữ liệu, tổng hợp, phân tích và đánh giá sự tiến triển của đối tượng; giám sát, đánh giá các hoạt động chăm sóc và điều chỉnh kế

hoạch chăm sóc. Đã tiến hành khám sức khỏe cho các đối tượng khi tiếp nhận vào cơ sở; đối với những trường hợp bệnh nặng vượt quá khả năng chữa trị sẽ được chuyển lên các bệnh viện tuyến trên, cơ sở bố trí cán bộ trực tiếp chăm sóc đối tượng trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế. 100% đối tượng được cấp thẻ bảo hiểm y tế. Đã tổ chức khám, chữa bệnh cho các đối tượng định kỳ 02 lần/tháng (do Bệnh viện đa khoa thành phố Sa Đéc khám miễn phí). Đã thực hiện phục hồi chức năng cho đối tượng tâm thần và khuyết tật bằng phương pháp tâm lý trị liệu, vận động trị liệu (thiết bị trị liệu: bấm huyết, xe lăn, xe đạp, máy massage). Đã thực hiện trang cấp các đồ dùng sinh hoạt, vệ sinh, quần áo: mỗi đối tượng được trang bị 02 bộ quần áo/năm; các vật dụng cần thiết trong sinh hoạt (chăn, màn, chiếu, khăn, kem đánh răng, xà phòng, dép).

- Kinh phí thực hiện (trong thời kỳ thanh tra): tổng thu 1.443.220.000 đồng, trong đó ngân sách cấp 655.800.000 đồng, vận động, tài trợ 787.420.000 đồng.

- Thủ tục quyết định tiếp nhận 13 đối tượng tự nguyện (gồm các ông, bà: Dương Thị Muông, Nguyễn Thị Hồng Hương, Nguyễn Thị Hồng, Lê Thị Chường, Lê Ngọc Xoàn, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Kim Chiêu, Đỗ Hồng Tụi, Nguyễn Văn Diễm, Đoàn Thị Ân, Nguyễn Văn Phúc, Trương Kim Hoa) vào Cơ sở chữa đảm bảo theo quy định, cụ thể: hợp đồng cung cấp dịch vụ không có chữ ký hoặc điểm chỉ của đối tượng, không có bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

- Đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động; quy chế quản lý và sử dụng nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Chưa lập kế hoạch trợ giúp xã hội, kế hoạch dùng trợ giúp và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với đối tượng trở về địa phương sinh sống theo quy định.

4. Xác minh trực tiếp đối tượng

Xác minh 41 đối tượng (gồm 08 đối tượng thuộc phường Mỹ Phú; 08 đối tượng thuộc xã Mỹ Tân; 14 đối tượng thuộc xã Tân Bình; 11 đối tượng thuộc thị trấn Thanh Bình), kết quả: đến tháng 3/2020, các đối tượng đã nhận đủ tiền trợ cấp hàng tháng, mức hưởng của đối tượng đúng theo quyết định trợ cấp hàng tháng.

III. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về TGXH đối với đối tượng BTXH đã được địa phương thực hiện

1.1. Tại Sở LĐTBXH

- Tham mưu cho Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện chính sách TGXH đối với đối tượng BTXH trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về TGXH đối với đối tượng BTXH trên địa bàn.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn về chính sách TGXH cho cán bộ làm công tác xã hội các cấp trong tỉnh.

- Thực hiện 02 cuộc kiểm tra về công tác quản lý và chi trả trợ cấp đối với đối tượng BTXH tại Phòng LĐTBXH huyện Lai Vung và thành phố Sa Đéc.

- Tiếp nhận và xử lý 10 đơn của công dân theo quy định.

- Quản lý đối tượng thông qua ứng dụng Microsoft excel; quản lý đối tượng đang nuôi dưỡng tại các cơ sở TGXH thông qua phần mềm quản lý của Cục BTXH - Bộ LĐTBXH.

- Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện công tác BTXH trên địa bàn đảm bảo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp, ngành triển khai thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến việc thực hiện chính sách TGXH đối với đối tượng BTXH trên địa bàn.

1.2. Tại UBND thành phố Cao Lãnh

- Ban hành văn bản và chỉ đạo Phòng LĐTBXH, UBND cấp xã thực hiện chính sách TGXH trên địa bàn.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về TGXH đối với đối tượng BTXH, cán bộ làm công tác xã hội và cử cán bộ, công chức làm công tác BTXH tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ do Sở LĐTBXH và Cục BTXH – Bộ LĐTBXH tổ chức.

- Hàng năm, đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát; tổ chức kiểm tra về chính sách TGXH tại các xã, phường trên địa bàn; tiến hành rà soát, sắp xếp, phân loại đối tượng, quản lý đối tượng hưởng trợ cấp BTXH thường xuyên thông qua ứng dụng Microsoft excel; lưu trữ đầy đủ hồ sơ của đối tượng theo quy định.

- Tiếp nhận, xét duyệt, thẩm định và ban hành quyết định đối với đối tượng BTXH cơ bản đúng quy định.

- Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/6/2018, đã chỉ đạo phòng LĐTBXH lập danh sách chi trả, giao kinh phí cho công chức văn hóa - xã hội cấp xã thực hiện chi trả đến đối tượng; quyết toán kinh phí và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, đã ban hành kế hoạch và bố trí nguồn kinh phí thực hiện công tác TGXH đối với đối tượng BTXH; bố trí kinh phí triển khai thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến việc thực hiện chính sách TGXH đối với đối tượng BTXH trên địa bàn thành phố.

1.3. Tại UBND huyện Thanh Bình

- Ban hành văn bản và chỉ đạo Phòng LĐTBXH, UBND cấp xã thực hiện chính sách TGXH trên địa bàn.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về TGXH đối với đối tượng BTXH trên địa bàn; cử cán bộ, công chức làm công tác BTXH tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác BTXH do Sở LĐTBXH, Cục BTXH - Bộ LĐTBXH tổ chức.

- Hàng năm, đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát; định kỳ hàng quý đã kiểm tra việc thực hiện công tác chi trả trợ cấp cho đối tượng TGXH trên địa bàn; tiến hành rà soát, sắp xếp, phân loại đối tượng; quản lý đối tượng hưởng trợ cấp BTXH thường xuyên thông qua ứng dụng Microsoft excel; lưu trữ đầy đủ hồ sơ của đối tượng theo quy định.

- Tiếp nhận, xét duyệt, thẩm định và ban hành quyết định đối với đối tượng BTXH cơ bản đúng quy định.

- Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/6/2018, đã chỉ đạo phòng LĐTBXH lập danh sách chi trả, giao kinh phí cho công chức văn hóa - xã hội cấp xã thực hiện chi trả đến đối tượng; quyết toán kinh phí và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, đã bố trí nguồn kinh phí thực hiện công tác TGXH đối với đối tượng BTXH; bố trí kinh phí thực hiện một số nội dung Đề án phát triển nghề công tác xã hội; Đề án trợ giúp người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; Đề án trợ giúp người khuyết tật; Chương trình hành động về người cao tuổi.

1.4. Tại 04 UBND cấp xã

- Đã thực hiện công tác TGXH đối với đối tượng BTXH trên địa bàn; thành lập, kiện toàn HỖXĐMĐKT và HỖXDTGXH.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về TGXH đối với đối tượng BTXH trên địa bàn thông qua Đài phát thanh xã.

- Tổ chức hướng dẫn đối tượng xác lập hồ sơ; tổ chức họp xác định mức độ khuyết tật cho người người khuyết tật; họp xét duyệt TGXH đối với đối tượng BTXH theo quy định.

- Có văn bản đề nghị và gửi hồ sơ đến Phòng LĐTBXH cấp huyện để thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định TGXH đối với đối tượng BTXH trên địa bàn theo quy định.

- Từ ngày 01/7/2018 đến thời điểm thanh tra, địa phương đã thực hiện việc chi trả trợ cấp thường xuyên cho đối tượng và quyết toán kinh phí theo quy định.

- Thực hiện quản lý đối tượng thông qua lập sổ theo dõi đối tượng, ứng dụng Microsoft excel; cập nhật đầy đủ thông tin đối tượng; lưu trữ hồ sơ đối tượng theo quy định.

- Đảm bảo kinh phí chi trả chính sách TGXH và triển khai thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến việc thực hiện chính sách TGXH đối với đối tượng BTXH trên địa bàn cấp xã.

1.5. Tại Trung tâm BTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp

- Có không gian rộng rãi, thoáng mát, có đủ diện tích tối thiểu theo quy định. Có đủ diện tích phòng ở đối với đối tượng trẻ em và người cao tuổi, sắp xếp việc ngủ, nghỉ cho đối tượng phù hợp với độ tuổi, giới tính và nhà vệ sinh, nhà tắm phù hợp với các nhóm đối tượng. Có đầy đủ bếp ăn, nhà ăn chung, khu sinh hoạt chung, khu vui chơi cho đối tượng và trang thiết bị cần thiết cho người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em.

- Có đầy đủ bộ máy (Ban Giám đốc, Tổ Văn phòng, Tổ Công tác xã hội và phát triển cộng đồng, Tổ Y tế, Tổ Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, Tổ Nuôi dưỡng, chăm sóc người già, người tâm thần); bố trí đủ nhân viên y tế, nhân viên chăm sóc đối tượng theo quy định. Đã trả đủ tiền lương, tiền công, phụ cấp cho viên chức và người lao động theo quy định.

- Trung tâm đang tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng 86 đối tượng: Đã tiếp nhận thông tin, nhu cầu của đối tượng; tổ chức sàng lọc và phân loại đối tượng; đánh giá về tâm sinh lý, tình trạng sức khỏe và các nhu cầu của đối tượng; thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng; thu thập dữ liệu, tổng hợp, phân tích và đánh giá sự tiến triển của đối tượng; giám sát, đánh giá các hoạt động chăm sóc và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc nếu cần thiết. Tiến hành khám sức khỏe cho các đối tượng khi tiếp nhận vào Trung tâm. Đã làm thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 100% đối tượng tại Trung tâm. Đã thực hiện kiểm tra sức khỏe 03 tháng/lần cho toàn bộ đối tượng; khám bệnh 01 lần/tháng cho các đối tượng tâm thần. Đã thực hiện phục hồi chức năng cho đối tượng tâm thần và khuyết tật bằng phương pháp tâm lý trị liệu, vận động trị liệu; cấp phát đồ dùng sinh hoạt cần thiết cho đối tượng; tổ chức ăn 03 bữa trong ngày (sáng, trưa, chiều) đảm bảo tiêu chuẩn, chế độ cho đối tượng; có thực đơn hàng ngày niêm yết tại bếp ăn.

- Đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý và sử dụng nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

1.6. Tại Cơ sở BTXH Chùa Kim Bửu

- Có không gian rộng rãi, thoáng mát, có đủ diện tích tối thiểu theo quy định; đủ diện tích phòng ở cho đối tượng; có đầy đủ bếp ăn, nhà ăn chung, khu sinh hoạt, khu vui chơi cho đối tượng; có nhà vệ sinh, nhà tắm phù hợp với các nhóm đối tượng; có khu sản xuất và lao động trị liệu cho đối tượng; bố trí trang thiết bị cần thiết cho người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em.

- Đã bố trí đủ nhân viên chăm sóc đối tượng và trả đủ tiền lương, tiền công cho người lao động theo quy định.

- Tại thời điểm thanh tra đang tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng 56 đối tượng: đã tiếp nhận thông tin, nhu cầu của đối tượng; tổ chức sàng lọc và phân loại đối tượng; đánh giá về tâm sinh lý, tình trạng sức khỏe và các nhu cầu của đối tượng; thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng; thu thập dữ liệu, tổng hợp, phân tích và đánh giá sự tiến triển của đối tượng; giám sát, đánh giá các hoạt động chăm sóc và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc nếu cần thiết; đã khám sức khỏe và làm thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 100% các đối tượng khi tiếp nhận vào Cơ sở.

- Đã thực hiện kiểm tra sức khỏe 02 tháng/lần cho toàn bộ đối tượng tại Cơ sở; đã phục hồi chức năng cho đối tượng tâm thần và khuyết tật bằng phương pháp tâm lý trị liệu, vận động trị liệu và cấp các đồ dùng sinh hoạt cần thiết cho đối tượng; đã tổ chức ăn 03 bữa trong ngày (sáng, trưa, chiều) đảm bảo tiêu chuẩn, chế độ cho đối tượng.

- Đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động; quy chế quản lý và sử dụng nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Những quy định của pháp luật chưa được địa phương thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Tại Sở LĐTBXH

- Giám đốc Sở LĐTBXH ban hành quyết định tiếp nhận 84 đối tượng hiện đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm BTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp không đúng thẩm quyền quy định tại Điều 41, Điều 42 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

- Chưa tham mưu cho UBND tỉnh tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách TGXH đối với đối tượng BTXH theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP.

- Chưa hướng dẫn Trung tâm BTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp lập hồ sơ để tổ chức thẩm định và cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 103/NĐ-CP.

2.2. Tại UBND cấp huyện

2.2.1. UBND thành phố Cao Lãnh

- Chưa chỉ đạo Phòng LĐTBXH tổ chức hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng BTXH tại cộng đồng cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.

- Chủ tịch UBND thành phố ban quyết định về việc trợ cấp xã hội đối với 06 đối tượng trên địa bàn không đúng nhóm đối tượng, sai thời điểm hưởng trợ cấp; chậm điều chỉnh trợ cấp đối với đối tượng khi thay đổi điều kiện hưởng.

2.2.2. Tại UBND huyện Thanh Bình

- Chưa chỉ đạo Phòng LĐTBXH tổ chức hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.

- Chưa hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ thiết lập hồ sơ để xét duyệt hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng; chưa điều chỉnh giảm, điều chỉnh tăng trợ cấp đối với đối tượng thuộc diện phải điều chỉnh.

- Chủ tịch UBND huyện ban quyết định về việc trợ cấp xã hội đối với 75 đối tượng trên địa bàn sai diện đối tượng, sai thời điểm hưởng trợ cấp, chậm điều chỉnh trợ cấp đối với đối tượng khi thay đổi điều kiện hưởng.

2.3. Tại UBND cấp xã

2.3.1. UBND phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh

- Chưa tổng hợp, báo cáo công tác xác định mức độ khuyết tật gửi Phòng LĐTBXH thành phố theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.

- Phiếu xác định mức độ khuyết tật của các thành viên HỖXĐMĐKT đối với một số đối tượng chưa đề xuất mức độ khuyết tật theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.

- Việc xác lập hồ sơ xác định mức độ khuyết tật của một số đối tượng chưa đúng trình tự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.

- Trong 02 năm (2018 và 2019): chưa chi trả đầy đủ kinh phí cho Chủ tịch và thành viên HỖXĐMĐKT và HỖXDTGXH theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH và Điều 7 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.

2.3.2. UBND xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh

Chưa tổng hợp, báo cáo công tác xác định mức độ khuyết tật gửi Phòng LĐTĐHX thành phố Cao Lãnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTĐHX.

2.3.3. UBND thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình

Chưa chi trả đầy đủ kinh phí cho Chủ tịch và thành viên HĐXĐMĐKT và HĐXDTĐGXH theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTĐHX và Điều 7 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTĐHX-BTC.

2.3.4. UBND xã Tân Bình, huyện Thanh Bình

Chưa tổng hợp, báo cáo công tác xác định mức độ khuyết tật gửi Phòng LĐTĐHX huyện Thanh Bình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTĐHX.

2.4. Tại Trung tâm ĐTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp

- Chưa được Sở LĐTĐHX tỉnh Đồng Tháp cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 103/NĐ-CP.

- Chưa bố trí ít nhất 01 nhân viên tâm lý theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTĐHX ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐHX hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên, quy trình và tiêu chuẩn ĐTXH tại cơ sở ĐTXH (sau đây gọi tắt là Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTĐHX).

- Chưa bố trí đủ diện tích phòng ở cho đối tượng người tâm thần theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

- Chưa lập kế hoạch trợ giúp xã hội, kế hoạch dừng trợ giúp và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với đối tượng trở về địa phương sinh sống theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTĐHX.

- Chưa xây dựng quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, quy chế kiểm toán nội bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

2.5. Tại Cơ sở ĐTXH Chùa Kim Bửu

- Chưa được Phòng LĐTĐHX huyện Lập Vò cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

- Chưa bố trí đủ bộ máy (không có bộ phận y tế - phục hồi chức năng, bộ phận công tác xã hội và phát triển cộng đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTĐHX.

- Chưa bố trí ít nhất 01 nhân viên tâm lý theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTĐHX.

- Chưa lập kế hoạch trợ giúp xã hội, kế hoạch dừng trợ giúp và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với đối tượng trở về địa phương sinh sống theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTĐHX.

- Thủ tục quyết định tiếp nhận 13 đối tượng tự vào cơ sở chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Tháp

1.1. Tổ chức khắc phục sai phạm nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này:

- Chấm dứt việc ban hành quyết định tiếp nhận đối tượng vào Trung tâm BTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp. Chỉ đạo Trung tâm tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt và ban hành quyết định tiếp nhận theo quy định tại Điều 41, Điều 42 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách TGXH đối với đối tượng BTXH theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP.

- Hướng dẫn Trung tâm BTXH tỉnh Đồng Tháp lập hồ sơ và tổ chức thẩm định cấp giấy phép hoạt động cho Trung tâm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 103/NĐ-CP.

1.2. Thông báo về những hạn chế, thiếu sót của UBND thành phố Cao Lãnh, UBND huyện Thanh Bình, UBND phường Mỹ Phú, xã Mỹ Tân (thành phố Cao Lãnh), UBND thị trấn Thanh Bình, xã Tân Bình (huyện Thanh Bình), Trung tâm BTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp, Cơ sở BTXH Chùa Kim Bửu để rút kinh nghiệm, thực hiện kiến nghị có liên quan và tổ chức rà soát, chấn chỉnh các đơn vị chưa được thanh tra, nhằm nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện chính sách TGXH đối với đối tượng BTXH tại địa phương.

1.3. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân (nếu có) đối với những thiếu sót, sai phạm nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.4. Chỉ đạo Trung tâm BTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp thực hiện kiến nghị nêu tại điểm 2.4 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

2. Đối với Chủ tịch UBND thành phố Cao Lãnh

2.1. Tổ chức khắc phục sai phạm nêu tại tiết 2.2.1 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này:

- Định kỳ hàng năm, chỉ đạo Phòng LĐTBXH tổ chức hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng BTXH tại cộng đồng cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng.

- Chấm dứt ngay việc ban hành quyết định trợ cấp xã hội không đúng đối tượng, sai thời điểm hưởng; định kỳ hàng tháng, tiến hành rà soát để đảm bảo điều chỉnh kịp thời khi đối tượng thay đổi điều kiện hưởng.

- Truy trả số tiền 51.435.000 đồng cho 106 đối tượng do xác định sai thời điểm hưởng so với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP (chi tiết nêu tại Phụ lục số 02 kèm theo)

2.2. Thông báo về những hạn chế, thiếu sót của UBND phường Mỹ Phú, xã Mỹ Tân đến các phường, xã trên địa bàn thành phố để rút kinh nghiệm, thực hiện kiến nghị có liên quan và rà soát, chấn chỉnh các phường, xã chưa được thanh tra nhằm nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện chính sách TGXH đối với đối tượng BTXH tại địa phương.

2.3. Chỉ đạo UBND phường Mỹ Phú và xã Mỹ Tân khắc phục sai phạm nêu tại tiết 2.3.1, tiết 2.3.2 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này

2.4. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân (nếu có) đối với những thiếu sót, sai phạm nêu tại tiết 2.2.1 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

3. Đối với Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình

3.1. Tổ chức khắc phục các sai phạm nêu tại tiết 2.2.2 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này:

- Thực hiện hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ xác lập hồ sơ để xét duyệt hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Chấm dứt việc ban hành quyết định trợ cấp xã hội không đúng nhóm đối tượng; sai thời điểm hưởng trợ cấp; định kỳ hàng tháng, tiến hành rà soát để đảm bảo điều chỉnh kịp thời khi đối tượng thay đổi điều kiện hưởng.

3.2. Thông báo những hạn chế, thiếu sót của UBND thị trấn Thanh Bình, xã Tân Bình đến các xã, thị trấn trên địa bàn huyện để rút kinh nghiệm, thực hiện kiến nghị có liên quan và rà soát, chấn chỉnh các xã, thị trấn chưa được thanh tra, nhằm nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện chính sách TGXH đối với đối tượng BTXH tại địa phương.

3.3. Chỉ đạo UBND thị trấn Thanh Bình và xã Tân Bình khắc phục sai phạm nêu tại tiết 2.3.3, tiết 2.3.4 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

3.4. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân (nếu có) đối với những thiếu sót, sai phạm nêu tại tiết 2.2.2 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

4. Đối với Chủ tịch UBND phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh

4.1. Tổ chức khắc phục sai phạm nêu tại tiết 2.3.1 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này:

- Định kỳ hàng năm, tổng hợp, báo cáo công tác xác định mức độ khuyết tật gửi Phòng LĐTBXH thành phố Cao Lãnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.

- Chấm dứt việc không đề xuất mức độ khuyết tật của các thành viên HĐXĐMĐKT và việc xác lập hồ sơ xác định mức độ khuyết tật không đúng trình tự quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.

- Thực hiện chi trả kinh phí cho Chủ tịch và thành viên HĐXĐMĐKT và HĐXDTGXH đúng mức quy định tại Điều 10 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH và Điều 7 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.

4.2. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân (nếu có) đối với những thiếu sót, sai phạm nêu tại tiết 2.3.1 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

5. Đối với Chủ tịch UBND xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh

5.1. Tổ chức khắc phục sai phạm nêu tại tiết 2.3.2 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này: định kỳ hàng năm, tổng hợp, báo cáo công tác xác định mức

độ khuyết tật gửi Phòng LĐTBXH thành phố Cao Lãnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.

5.2. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân (nếu có) đối với những thiếu sót, sai phạm nêu tại tiết 2.3.2 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

6. Đối với Chủ tịch UBND thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình

6.1. Tổ chức khắc phục sai phạm nêu tại tiết 2.3.3 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này: thực hiện chi trả kinh phí cho Chủ tịch và thành viên HĐQTMDKT và HĐQTGXH đúng mức quy định tại Điều 10 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH và Điều 7 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC

6.2. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân (nếu có) đối với những thiếu sót, sai phạm nêu tại tiết 2.3.3 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

7. Đối với Chủ tịch UBND xã Tân Bình, huyện Thanh Bình

7.1. Tổ chức khắc phục sai phạm nêu tại tiết 2.3.4 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này: tổng hợp, báo cáo công tác xác định mức độ khuyết tật gửi Phòng LĐTBXH huyện Thanh Bình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.

7.2. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân (nếu có) đối với những thiếu sót, sai phạm nêu tại tiết 2.3.4 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

8. Đối với Giám đốc Trung tâm BTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp

8.1. Tổ chức khắc phục sai phạm nêu tại điểm 2.4 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này:

- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP và nộp cho Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

- Bố trí đủ diện tích phòng ở cho đối tượng người tâm thần theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

- Lập kế hoạch trợ giúp xã hội, kế hoạch dừng trợ giúp và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đối với đối tượng trở về địa phương sinh sống theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH.

- Xây dựng quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, quy chế kiểm toán nội bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.

8.2. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân (nếu có) đối với những thiếu sót, sai phạm nêu tại điểm 2.4 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

9. Đối với Giám đốc Cơ sở BTXH Chùa Kim Bửu

9.1. Tổ chức khắc phục sai phạm nêu tại điểm 2.5 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này:

- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP và nộp cho Phòng LĐTBXH huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

- Bố trí bộ phận y tế - phục hồi chức năng, bộ phận công tác xã hội và phát triển cộng đồng, để đảm bảo đủ bộ máy theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH

- Tuyển dụng và bố trí 01 nhân viên tâm lý theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH.

- Lập kế hoạch trợ giúp xã hội, kế hoạch dừng trợ giúp và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đối với đối tượng trở về địa phương sinh sống theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH.

- Tiếp nhận đối tượng theo thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

9.2. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân (nếu có) đối với những thiếu sót, sai phạm nêu tại điểm 2.5 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

V. THỜI HẠN THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ

Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Tháp thực hiện kiến nghị nêu tại khoản 1 Mục IV Kết luận thanh tra này; chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị đối với Chủ tịch UBND thành phố Cao Lãnh; Chủ tịch UBND huyện Thanh Bình; Chủ tịch UBND phường Mỹ Phú, Chủ tịch UBND xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh; Chủ tịch UBND thị trấn Thanh Bình, Chủ tịch UBND xã Tân Bình, huyện Thanh Bình; Giám đốc Trung tâm BTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp; Giám đốc Cơ sở BTXH Chùa Kim Bửu trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/6/2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đồng Tháp (để c/d, t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Tháp (để t/h);
- UBND thành phố Cao Lãnh (để t/h);
- UBND huyện Thanh Bình (để t/h);
- Trung tâm BTXH tổng hợp tỉnh Đồng Tháp (để t/h);
- Cơ sở BTXH Chùa Kim Bửu (để t/h);
- Bộ trưởng Đào Ngọc Dung (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Tân Dũng (để b/c);
- Chánh thanh tra Bộ (để b/c);
- Cục Bảo trợ xã hội (để ph/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ;
- Lưu: TTr, TDTX, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Đàm Thị Minh Thu